TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST - HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2017/TLST/HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Nhật L**, sinh ngày 09/9/1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Chu Duy T**, sinh ngày 21/9/1993

Địa chỉ: Thôn Hợp T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Nhật L và anh Chu Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nhật L và anh Chu Duy T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Sau ly hôn chị Bùi Thị Nhật L, trực tiếp nuôi con Chu Cẩm T, sinh ngày 14/9/2016; anh Chu Duy T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu*) kể từ tháng 01 năm 2018 đến khi cháu Chu Cẩm T đủ 18 tuổi; anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Bùi Thị Nhật L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) trả lại chị Lệ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu số: 0002354, ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh Chu Duy T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã C;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Trường